

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-12-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Võ Thu Xuân
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Phạm Văn Thành;
 2. Bà Ngô Hồng Điệp;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị P, sinh năm 1990, cư trú tại: ấp H.L, xã L, huyện C, tỉnh Long An, (có mặt).

Bị đơn: Ông Võ Văn M.A, sinh năm 1982, cư trú tại: ấp H.L, xã L, huyện C, tỉnh Long An, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Bà P và ông M.A tổ chức lễ cưới vào năm 2006, có thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 19/02/2008. Hôn nhân của vợ chồng bà là do mai mối, nhưng trước khi tiến tới hôn nhân có tìm hiểu nhau 01 năm. Vợ chồng chung sống hạnh phúc tới năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Ông M.A thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho vợ con. Bà P có tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để duy trì quan hệ hôn nhân nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng hơn. Bà P nhận thấy không còn tình cảm với ông M.A nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà P và ông M.A được ly hôn.

Về con chung: Bà P và ông M.A chung sống có một người con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 27/01/2008. Khi ly hôn, bà P yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung và không yêu cầu ông M.A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà P xác định không có.

Về nợ chung: Bà P xác định không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Võ Văn M.A. Ông M.A không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của bà P và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Huỳnh Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Văn M.A, ông M.A có nơi cư trú tại ấp H.L, xã L, huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Võ Văn M.A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông M.A.

[2] Về hôn nhân: bà Huỳnh Thị P và ông Võ Văn M.A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13, ngày 19/02/2008, nên xác định hôn nhân giữa bà P và ông M.A là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Ông M.A thường xuyên uống rượu, không chăm lo cho vợ con. Bà P có tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để duy trì quan hệ hôn nhân nhưng vợ chồng bà vẫn không tìm được tiếng nói chung làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng hơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M.A nhưng ông M.A không đến tòa án tham gia hòa giải theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa, bà P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông M.A. Hội đồng xét xử xét thấy cả bà P và ông M.A đều không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, cũng như duy trì đời sống hôn nhân. Qua đó, có đủ cơ sở xác định tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông M.A không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông M.A.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà P và ông M.A có một người con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 27/01/2008. Cháu Thư có nguyện vọng được sống với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn, đồng thời hiện nay cháu Thư cũng bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà P, giao cháu Thư cho bà P nuôi dưỡng. Bà P không yêu cầu ông M.A cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà P trình bày bà và ông M.A không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông M.A không có ý kiến phản hồi về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án P: Bà P phải chịu án P sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án P và lệ P Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị P về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Võ Văn M.A.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị P được ly hôn với ông Võ Văn M.A.

Về con chung: Giao cho bà Huỳnh Thị P nuôi dưỡng người con chung tên Võ Anh Thư, sinh ngày 27/01/2008. Ông Võ Văn M.A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án P: Bà Huỳnh Thị P phải chịu 300.000 đồng án P sơ thẩm ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà P đã nộp theo biên lai thu số 0009444 ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Thu Xuân

